TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bé Y,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp H, xã F, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Cù Vĩnh T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cù Vĩnh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Bé Y số tiền vốn và lãi còn nợ là 191.840.000đ (*một trăm chín mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Bé Y có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cù Vĩnh T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CV162668 đối với thửa đất số 203, tờ bản

đồ số 38, diện tích 2387,1m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc xã Hòa B , huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho anh Cù Vĩnh T ngày 01/4/2020 sau khi chị Linh và anh T đã trả đủ tiền cho chị Yên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kiều L tự nguyện nộp số tiền 4.796.000đ (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bé Y số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 4.912.000đ (*Bốn triệu chín trăm mười hai ngàn đồng*) chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0004062 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điều